

TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04/5/2018

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hà.
2. Ông Phạm Văn Ủy.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 04/5/2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST – HNGĐ ngày 05/01/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H– sinh năm 1987

Địa chỉ: xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1984.

Địa chỉ: xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29/12/2017 và bản tự khai ngày 15/01/2018 chị Hoàng Thị H trình bày.

Sau một thời gian tìm hiểu chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 13/02/2006 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra xô xát, mâu thuẫn phát sinh liên tục. Nguyên nhân là tính tình không hợp nhau, không quan tâm vun đắp hạnh phúc gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan

điểm sống, từ đó trong cuộc sống gia đình luôn xảy ra cãi chửi nhau. Nhưng nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, có sống chung cũng không hạnh phúc, nên chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung, cháu Nguyễn Thị Ngọc Á – sinh ngày 27/12/2008. Nếu ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Á, yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung theo qui định của pháp luật.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng anh T cố tình vắng mặt nên Tòa án phải giao cho người thân theo qui định của pháp luật, anh T không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình. Vì vậy Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đối với chị H và không tiến hành hòa giải được

Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh T. Chị Hoàng Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Hoàng Thị H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T biết việc chị H xin ly hôn anh. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt, nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Ngày 10/4/2018 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh T vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa. Như vậy việc anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án là trường hợp cố tình trốn tránh. Theo qui định tại khoản 3 Điều 228 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt anh T.

[2]Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 13/02/2006, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý, không ai cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình ngày càng không hợp nhau, hay cãi chửi nhau, giữa vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống không có phương pháp giải tỏa, hai bên gia đình động viên cũng không có kết quả, tình cảm vợ chồng đã lâm vào tình trạng không thể hàn gắn được nữa. Vì vậy, xét thấy

nên xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T là phù hợp qui định của pháp luật và thực tế.

[3]Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Á – sinh ngày 27/12/2008, hiện đang ở cùng mẹ. Nguyên vọng của cháu Nguyễn Thị Ngọc Á là nếu bố mẹ ly hôn, xin được ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Á và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật. Xét thực tế Hội đồng xét xử thấy rằng nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc Á và anh T phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp qui định của pháp luật và thực tế, cũng đúng nguyên vọng của cháu Ngọc Á.

[4]Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

[5]Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H. Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

*Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Á – sinh ngày 27/12/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 2.000.000đ(Hai triệu đồng) thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2018 cho đến khi cháu Á trưởng thành đủ 18 tuổi. Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, bên trực tiếp nuôi con không được ngăn cấm, cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng, người phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

*Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu: 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002656 ngày 05/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

*Án xử công khai sơ thẩm chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trở lời hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND huyện N
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện N;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trung Thu